

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thực hiện các chính sách thuế mới

Kính gửi: Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn các phường Hồng Bàng, Hồng An, An Dương, An Hải, An Phong.

Để người nộp thuế trên địa bàn các phường Hồng Bàng, Hồng An, An Dương, An Hải, An Phong được biết, tiếp cận và thực hiện đúng các chính sách thuế mới có hiệu lực trong năm 2025, Thuế cơ sở 2 thành phố Hải Phòng giới thiệu đến các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tiếp tục giảm thuế GTGT từ 01/7/2025 đến 31/12/2026

- Theo Nghị quyết 204/2025/QH15 kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, Quốc hội quyết nghị tiếp tục giảm 2% thuế suất giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kinh loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than), sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng).

- Thời gian áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

2. Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

2.1. Tại Điều 4 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 về nội dung người nộp thuế được bổ sung thêm trường hợp hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, cụ thể:

- Nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà cung cấp nước ngoài); tổ chức là nhà quản lý nền tảng số nước ngoài thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài; tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng là phương pháp khấu trừ thuế mua dịch vụ của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua kênh thương mại điện tử hoặc các nền tảng số thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài.

- Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số.

2.2. Điều chỉnh đối tượng không chịu thuế GTGT

Tại Điều 5 Luật Thuế GTGT 2024 điều chỉnh các quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

- Lược bỏ một số đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định hiện hành, bao gồm:

+ Phân bón, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tàu đánh bắt xa bờ.

Tại điều 9 Luật Thuế GTGT 2024 điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ như sau:

- Bổ sung thêm một số đối tượng áp dụng thuế suất 0%:
 - + Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: Hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;
 - + Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khác bao gồm: Vận tải quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam); dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế; Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;
 - Sửa đổi quy định phân bón, tàu khai thác thủy sản tại vùng biển; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp theo quy định của Chính phủ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 5%.
- Các sản phẩm áp dụng thuế suất 5% chuyển sang 10%:
 - + Lâm sản chưa qua chế biến;
 - + Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gi đường, bã mía;
 - + Các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học;
 - + Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim.

2.3. Tại Điều 19 của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định mức thuế suất 5% bao gồm:

- Bỏ quy định: doanh nghiệp, hợp tác xã mua bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

(Trước đây theo khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC quy định không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT).

- Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật thuế GTGT. Một số trường hợp được quy định chi tiết như sau:

1. Phân bón, quặng để sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi theo quy định của pháp luật, trong đó: quặng để sản xuất phân bón là các quặng làm nguyên liệu để sản xuất phân bón như quặng Apatit dùng để sản xuất các loại phân bón chứa lân, đất bùn làm phân vi sinh; thuốc bảo vệ thực vật thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, sơ chế, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp bao gồm các dịch vụ: làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

2.4. Tại Mục 2 của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

Điều 25. Hóa đơn, chứng từ nộp thuế

Cơ sở kinh doanh phải có hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng (bao gồm cả chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng theo tỷ lệ % nhân với doanh thu thay cho phía nước ngoài).

Điều 26. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán.

2.5. Bổ sung thêm trường hợp hoàn thuế

- Bổ sung quy định về hoàn thuế đối với trường hợp cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15. .

- Quy định rõ để tránh vướng mắc trong thực hiện về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư; hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; không hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động.

- Bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế tại khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15: “9. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều này phải đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh;

b) Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo quy định tại khoản 2 Điều 14 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật này;

c) Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.”

- Bổ sung trách nhiệm của người nộp thuế, cơ quan thuế trong hoàn thuế để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện.

Ngoài ra, Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 bổ sung 02 điều quy định về thời điểm xác định thuế GTGT và các hành vi bị nghiêm cấm trong khấu trừ, hoàn thuế để bảo đảm minh bạch chính sách.

3. Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15, kỳ họp thứ 9, Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025 về Luật thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/10/2025. Trong đó cần quan tâm một số nội dung chủ yếu như sau:

3. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

4. Mủ cao su dạng mủ cờ rếp, mủ tờ, mủ bún, mủ cốm; lưới, dây giềng và sợi để đan lưới đánh cá. Trong đó, lưới, dây giềng và sợi để đan lưới đánh cá bao gồm các loại lưới đánh cá, các loại sợi, dây giềng loại chuyên dùng để đan lưới đánh cá không phân biệt nguyên liệu sản xuất.

5. Sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rơm, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp; xơ bông đã qua chải thô, chải kỹ; giấy in báo. Trong đó, sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rơm, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp là các loại sản phẩm được sản xuất, chế biến từ nguyên liệu chính bằng đay, cói, tre, song, mây, trúc, chít, nứa, luồng, lá như: thảm đay, sợi đay, bao đay, thảm xơ dừa, chiếu sản xuất bằng đay, cói; chổi chít, dây thừng, dây buộc làm bằng tre nứa, xơ dừa; rèm, màn bằng tre, trúc, nứa, chổi tre, nón lá; đũa tre, đũa luồng.

6. Tàu khai thác thủy sản tại vùng biển; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Trong đó, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp bao gồm: máy cày; máy bừa; máy phay; máy rạch hàng; máy bạt gốc; thiết bị san phẳng đồng ruộng; máy gieo hạt; máy cấy; máy trồng mía; hệ thống máy sản xuất mạ thảm; máy xới, máy vun luống, máy vãi, rắc phân, bón phân; máy, bình phun thuốc bảo vệ thực vật; máy thu hoạch lúa, ngô, mía, cà phê, bông; máy thu hoạch củ, quả, rễ; máy đôn chè, máy hái chè; máy tuốt đập lúa; máy bóc bẹ tẻ hạt ngô; máy tẻ ngô; máy đập đậu tương; máy bóc vỏ lạc; xát vỏ cà phê; máy thiết bị sơ chế cà phê, thóc ứt; máy sấy nông sản (lúa, ngô, cà phê, tiêu, điều...), thủy sản; máy thu gom, bóc mía, lúa, rơm rạ trên đồng; máy ép, nổ trụng gia cầm; máy thu hoạch cỏ, máy đóng kiện rơm, cỏ; máy vắt sữa và các loại máy chuyên dùng khác.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các loại máy chuyên dùng khác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất 5% theo quy định tại khoản này.

7. Thiết bị y tế theo quy định của pháp luật về quản lý thiết bị y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; dược chất, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh. Trong đó:

a) Thiết bị y tế là thiết bị có Giấy phép nhập khẩu hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế theo quy định của pháp luật về y tế hoặc theo Danh mục thiết bị y tế xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo quy định của pháp luật về quản lý thiết bị y tế.

b) Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, trừ thực phẩm chức năng; vắc-xin; sinh phẩm y tế, nước cất để pha chế thuốc tiêm, dịch truyền.

8. Hoạt động nghệ thuật biểu diễn truyền thống, dân gian là các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật trình diễn dân gian theo quy định pháp luật về nghệ thuật biểu diễn và di sản văn hóa.

9. Đồ chơi cho trẻ em; sách các loại, trừ sách quy định tại khoản 8 Điều 4 của Nghị định này.

- Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 61/2020/QH14, Luật số 12/2022/QH15 và Luật số 15/2023/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

- Điều 10. Thuế suất

+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này và đối tượng được ưu đãi về thuế suất quy định tại Điều 13 của Luật này.

+ Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng.

+ Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.

Doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 15% và 17% quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này là tổng doanh thu của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp trước liền kề. Việc xác định tổng doanh thu làm căn cứ áp dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ.

+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số trường hợp khác được quy định như sau:

Đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí từ 25% đến 50%. Căn cứ vào vị trí, điều kiện khai thác và trữ lượng mỏ, Thủ tướng Chính phủ quyết định mức thuế suất cụ thể phù hợp với từng hợp đồng dầu khí;

Đối với hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên quý hiếm (bao gồm: bạch kim, vàng, bạc, thiếc, wonfram, antimoan, đá quý, đất hiếm và tài nguyên quý hiếm khác theo quy định của pháp luật) là 50%. Trường hợp các mỏ có từ 70% diện tích được giao trở lên ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuế suất là 40%.

4. Nghị định 175/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 quy định về lệ phí trước bạ, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

4.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 và khoản 7 Điều 3 như sau:

“6. Xe mô tô, xe gắn máy, xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy (sau đây gọi chung là xe máy). theo quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

7. Xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe máy chuyên dùng, xe tương tự các loại xe này theo quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.”.

4.2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 7 như sau:

“d) Trường hợp giá nhà, đất tại hợp đồng mua bán nhà, đất (đất gắn liền với nhà, tài sản trên đất không tách riêng giá trị đất) cao hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất

4.3. Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 quy định về mức thu lệ phí trước bạ xe máy như sau:

“Xe máy: Mức thu là 2%. Đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%.”.

4.4. Nghị định sửa đổi, bổ sung các khoản 3,5,9,17,26 Điều 10 về miễn lệ phí trước bạ. Cụ thể:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 10 như sau:

“c) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (không phân biệt đất trong hay ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất), đầu tư xây dựng nhà theo dự án đầu tư xây dựng nhà theo quy định của pháp luật, bao gồm cả trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng để tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư xây dựng nhà để chuyển nhượng. Các trường hợp này nếu đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng để cho thuê hoặc tự sử dụng thì phải nộp lệ phí trước bạ”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:

“5. Cá nhân sử dụng đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 47 Luật Đất đai.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 10 như sau:

“9. Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt.”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 17 Điều 10 như sau:

“a) Tổ chức, cá nhân đem tài sản của mình góp vốn vào doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 26 Điều 10 như sau:

“26. Nhà ở, đất ở của hộ nghèo; nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.”.

4.5. Nghị định sửa đổi, bổ sung các khoản 3 Điều 7; khoản 1 khoản 4 Điều 13 theo hướng phân cấp phân quyền ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe máy cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Để đảm bảo tính liên tục trong quá trình triển khai, từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy thì tiếp tục được áp dụng Bảng giá tính lệ phí trước bạ, Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung đối với ô tô, xe máy do Bộ tài chính ban hành.

Thuế cơ sở 2 thành phố Hải Phòng thông báo đến các Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn các phường Hồng Bàng, Hồng An, An Dương, An Hải, An Phong được biết và thực hiện./.

TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

đã ký

Nguyễn Văn Đức